TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 358/2021/QĐST–HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 17 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thương D** sinh năm: 1978

Trú tại: Đường Nguyễn S, Phường M, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông **Nhữ Đình H**, sinh năm: 1963

Trú tại: Đường Nguyễn S, Phường M, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thương D và ông Nhữ Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thương D và ông Nhữ Đình H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Con chung Nhữ Đình H, sinh ngày 02/3/2002 (đã trưởng thành). Cả hai thỏa thuận giao con Nhữ Đình Khánh H, sinh 08/9/2006 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung:* Có một căn nhà (chưa có giấy tờ nhà) tại Nguyễn S, Phường M, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ly hôn cả hai tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thương D thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001088 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
-UBND Phường M, tp Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga